

THÔNG BÁO
Điều chỉnh thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ công văn số 4222/BGDĐT – GDĐH ngày 21/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp thi trung học phổ thông năm 2025, điểm học tập bậc trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 323/KT&ĐG – ĐGNL ngày 07/7/2025 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc “thông tin bảng bách phân vị điểm thi Đánh giá năng lực ĐHQG-HCM năm 2025”;

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo điều chỉnh thông tin tuyển sinh năm 2025 như sau:

Điều chỉnh Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:

1. Ngưỡng đầu vào:

1.1. Công thức quy đổi

a, Đối với phương thức sử dụng kết quả thi THPT năm 2025 (100), Phương thức sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (200), Phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (402):

- Phương thức xét tuyển gốc: Phương thức 100

- Bảng quy đổi

Khoảng	Mức điểm của phương thức 100 (Gốc)	Mức điểm của phương thức 200	Mức điểm của phương thức 402
A00	30	30	1200
A01	28.25	28.83	1000
A02	27.25	28.17	976

Khoảng	Mức điểm của phương thức 100 (Góc)	Mức điểm của phương thức 200	Mức điểm của phương thức 402
A03	27	28	959
A04	26.25	27.5	945
A05	25.75	27.17	933
A06	25.25	26.83	923
A07	24.75	26.5	913
A08	24.5	26.33	904
A09	24	26	887
A10	23.5	25.67	879
A11	23.25	25.5	871
A12	23	25.33	864
A13	22.75	25.17	857
A14	22.5	25	850
A15	22.25	24.83	843
A16	22	24.67	836
A17	21.7	24.47	829
A18	21.5	24.33	823
A19	21.25	24.17	810
A20	20.85	23.85	804
A21	20.75	23.75	798
A22	20.5	23.5	791
A23	20.35	23.35	785
A24	20.1	23.1	779
A25	19.75	22.75	762
A26	19.5	22.5	756
A27	19.1	22.1	750
A28	19	22	739
A29	18.85	21.85	734
A30	18.5	21.5	729
A31	18.35	21.35	723
A32	18.25	21.25	713

Khoảng	Mức điểm của phương thức 100 (Gốc)	Mức điểm của phương thức 200	Mức điểm của phương thức 402
A33	17.85	20.85	702
A34	17.6	20.6	692
A35	17.25	20.25	682
A36	17.1	20.1	677
A37	16.85	19.85	673
A38	16.7	19.7	668
A39	16.5	19.5	658
A40	16.35	19.35	648
A41	15.95	18.95	643
A42	15.85	18.85	639
A43	15.75	18.75	629
A44	15.6	18.6	625
A45	15.4	18.4	620
A46	15.1	18.1	610
A47	15	18	601

b. Đối với phương thức sử dụng kết quả thi THPT kết hợp với điểm thi năng khiếu (405), Phương thức sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp với điểm thi năng khiếu (406):

- Phương thức xét tuyển gốc: Phương thức 405

- Bảng quy đổi

Khoảng	Mức điểm của phương thức 405 (Gốc)	Mức điểm của phương thức 406
A00	30	30
A01	28.25	28.83
A02	27.25	28.17
A03	27	28
A04	26.25	27.5
A05	25.75	27.17

Khoảng	Mức điểm của phương thức 405 (Góc)	Mức điểm của phương thức 406
A06	25.25	26.83
A07	24.75	26.5
A08	24.5	26.33
A09	24	26
A10	23.5	25.67
A11	23.25	25.5
A12	23	25.33
A13	22.75	25.17
A14	22.5	25
A15	22.25	24.83
A16	22	24.67
A17	21.7	24.47
A18	21.5	24.33
A19	21.25	24.17
A20	20.85	23.85
A21	20.75	23.75
A22	20.5	23.5
A23	20.35	23.35
A24	20.1	23.1
A25	19.75	22.75
A26	19.5	22.5
A27	19.1	22.1
A28	19	22
A29	18.85	21.85
A30	18.5	21.5
A31	18.35	21.35
A32	18.25	21.25
A33	17.85	20.85
A34	17.6	20.6
A35	17.25	20.25

Khoảng	Mức điểm của phương thức 405 (Gốc)	Mức điểm của phương thức 406
A36	17.1	20.1
A37	16.85	19.85
A38	16.7	19.7
A39	16.5	19.5
A40	16.35	19.35
A41	15.95	18.95
A42	15.85	18.85
A43	15.75	18.75
A44	15.6	18.6
A45	15.4	18.4
A46	15.1	18.1
A47	15	18

1.2. Cách quy đổi

Điểm quy đổi sẽ được xác định tuyến tính theo các bảng quy đổi trên và được làm tròn đến hai chữ số thập phân theo công thức sau:

$$T_A = T_{A_i} + \frac{(T_G - T_{G_i}) \times (T_{A_j} - T_{A_i})}{(T_{G_j} - T_{G_i})}$$

Trong đó:

T_A : Điểm quy đổi

T_G : Điểm của phương thức xét tuyển gốc

i, j : Khoảng điểm tương ứng trong bảng quy đổi

T_{G_i}, T_{G_j} : Mức điểm tương ứng trong bảng quy đổi ở phương thức gốc tại khoảng i và j , sao cho $T_{G_i} \leq T_G \leq T_{G_j}$;

T_{A_i}, T_{A_j} : Mức điểm tương ứng trong bảng quy đổi của phương thức A tại khoảng i và j , sao cho $T_{A_i} \leq T_{A_j}$.

VD: Ngưỡng đầu vào của ngành T ở phương thức gốc (100) là 23.1 điểm, nằm trong khoảng A12 đến A11 (tương ứng với 23 – 23.25 ở phương thức 100, 864 – 871

ở phương thức 402 và 25.33 – 25.5 ở phương thức 200); khi đó ngưỡng đầu vào của ngành T ở phương thức 402 (T_{402}) và phương thức 200 (T_{200}) là:

$$T_{402} = 864 + \frac{(23.1 - 23) \times (871 - 864)}{(23.25 - 23)} = 866.8$$

$$T_{200} = 25.33 + \frac{(23.1 - 23) \times (25.5 - 25.33)}{(23.25 - 23)} = 25.4$$

2. Điểm trúng tuyển:

- Quy tắc quy đổi điểm trúng tuyển thực hiện như quy tắc quy đổi ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Trong cùng một mã xét tuyển, điểm trúng tuyển của các tổ hợp là như nhau trong cùng một phương thức xét tuyển.

III. Thông tin liên hệ

Mọi thắc mắc thí sinh có thể liên hệ trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, phường EaKao, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: (02623) 817 397

Hotline/Zalo: 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Phòng Đào tạo (đăng Website tuyển sinh);
- Các Khoa;
- Phòng Thanh tra Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐT (H.3b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc